

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/12/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+BK4+PVD1	7:25	9+0+12	0+0+0		1+0+19	0+0+0	chuyen 1 bk4-PVD1
2		PVD1+BK6+PPD	7:25	14+0+0	0+0+0		8+0+13	0+0+0	chuyen 4 PVD1-BK6
3		MIRM+TD1+CLO	9:25	14+0+1	0+0+0		14+0+2	0+0+0	chuyen 2 MRM-TD1chuyen1 TD1-Clo

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 1 người TD5 về đi CLO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/12/2021	TO: TD5 - BK4 - PVD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - Vũ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DUONG DANH THIN	TD5	37-38	2	14		60	SHINTRAC	Vietnamese
2	PHAM TUAN ANH	TD5	39-40	2	11		65	SHINTRAC	Vietnamese
3	DOAN THANH TRUONG	TD5	28	1	7		50	SHINTRAC	Vietnamese
4	TA VAN LOI	TD5	36	1	7		58	SHINTRAC	Vietnamese
5	NGUYEN TRI TAI	TD5	08,58	2	17		64	SHINTRAC	Vietnamese
6	LE HONG HOP	TD5	32,35	2	10		68	SHINTRAC	Vietnamese
7	NGUYEN THANH TUNG	TD5	31	1	7		64	SHINTRAC	Vietnamese
8	PHAN VAN DANG	TD5	27	1	8		56	SHINTRAC	Vietnamese
9	HOANG VAN DUONG	TD5	29-30	2	14		66	SHINTRAC	Vietnamese
10	TRANG NGOC HUNG	PVD1	05	1	12		74	XN KHOAN	Vietnamese
11	TRAN KIM CUONG	PVD1	06-07	2	18		68	DVL	Vietnamese
12	VU HUNG MANH	PVD1	08	1	8		68	PV DRILLIN	Vietnamese
13	ROBERT SEAN HARRIS	PVD1	17-18	2	15		89	PV DRILLIN	British
14	NGUYEN DUY SON	PVD1	15	1	7		70	PV DRILLIN	Vietnamese
15	KHUONG VAN CHUC	PVD1	16	1	6		60	PV DRILLIN	Vietnamese
16	VO QUAN HUYEN	PVD1	09	1	14		64	PV DRILLIN	Vietnamese
17	DO DUC NGOC	PVD1	19	1	12		74	PV DRILLIN	Vietnamese
18	DO VAN TUONG	PVD1	14	1	14		68	PV DRILLIN	Vietnamese
19	PHAM VAN DUONG	PVD1	12-13	2	7		72	PV DRILLIN	Vietnamese
20	HOANG VAN TRUNG	PVD1	11	1	8		55	PV DRILLIN	Vietnamese
21	NGUYEN GIANG	PVD1	10	1	8		88	PV DRILLIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	9	14	95	551	0	1		CHUYEN 1 PAX TU BK4 SANG PVD1
2	BK4	0	0	0	0	25	0	1	
3	PVD1	12	15	129	850	0	19		
TOTAL		21	29	224	1.401	25	20		
WEIGHT KG				224	1.401	25			

GRAND TOAL: 1.650 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	TO: PVD1 - BK6 - PPD	CREW: MTHANG - KHAI - TSON	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI SY TRUONG	PVD1	87	1	7	20	65	PV DRILL	Vietnamese
2	NGO NHAT KHUONG	PVD1	81	1	5		90	PV DRILL	Vietnamese
3	NGUYEN VAN THE	PVD1	78	1	5		65	PV DRILL	Vietnamese
4	ĐINH QUANG TRUONG	PVD1	83	1	5		61	PV DRILL	Vietnamese
5	HA TUAN ANH	PVD1	82	1	3		60	PV DRILL	Vietnamese
6	TRUONG HUY BINH	PVD1	77	1	4		66	PV DRILL	Vietnamese
7	PHAN NGOC TUY	PVD1	79	1	10		60	PV DRILL	Vietnamese
8	TRAN HIEU	PVD1	76	1	4		74	PV DRILL	Vietnamese
9	VU THE DUNG	PVD1	84	1	6		62	PV DRILL	Vietnamese
10	VU DUC CANH	PVD1	72	1	10		80	PV DRILL	Vietnamese
11	HOANG HUU BINH	PVD1	86	1	14		74	PV DRILL	Vietnamese
12	MAI MINH TUAN	PVD1	88	1	7		70	PV DRILL	Vietnamese
13	NGUYEN ANH TUAN	PVD1	85	1	6		71	PV DRILL	Vietnamese
14	ĐO BA NGUYEN TOAN ANH	PVD1	80	1	10		74	PV DRILL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	14	14	96	972	20	973		CHUYEN 3 PAX TU PVD1 SANG BK6
2	BK6	0	0	0	0	10	0		
3	PPD	0	0	0	0	35	13		
TOTAL		14	14	96	972	65	22		
WEIGHT KG				96	972	65			

GRAND TOAL:

1.133 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 03	TO: MRM - TD1 - CLO	CREW: Hạnh - MTHAO - Vũ	ETA: 11:45
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SHCHETININ IVAN	MRM	76-77	2	16		75	AMNGR	Russian
2	GROMADSKII DMITRII	MRM	72	1	10	15	96	AMNGR	Russian
3	KOSTYLEV SERGEY	MRM	73-74	2	20		86	AMNGR	Russian
4	KADATOV MIKHAIL	MRM	63-64	2	20		68	AMNGR	Russian
5	STELMAK NIKOLAY	MRM	65	1	9	25	93	AMNGR	Russian
6	BEKESHEV TROLBEK	MRM	70	1	20		68	AMNGR	Russian
7	TSYGANKOV ALEKSEI	MRM	67,69	2	10	20	98	AMNGR	Russian
8	SACHOK VALERII	MRM	75	1	15		80	AMNGR	Russian
9	ARGVLIANI GEORGY	MRM	61-62	2	18		80	AMNGR	Russian
10	SANGADZHI-GORIAEV RADISLAV	MRM	59-60	2	18		62	AMNGR	Russian
11	KRASNOV ARTEM	MRM	22	1	15		75	AMNGR	Russian
12	TSVETKOV OLEG	MRM	57-58	2	20		115	AMNGR	Russian
13	PETEL SERGEI	MRM	56	1	8		92	AMNGR	Russian
14	KIRICHENKO	MRM	78	1	10		82	KHOAN	Russian
15	TELESHENKO 118-1-15	CLO	42	1	15	70	118	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	14	21	209	1.170	60	14		CHUYEN 2 PAX TU MRM SANG TD1
2	TD1	0	0	0	0	0	0		CHUYEN 1 PAX TU TD1 SANG CLO
3	CLO	1	1	15	118	70	2		
TOTAL		15	22	224	1.288	130	16		
WEIGHT KG				224	1.288	130			

GRAND TOAL: 1.642 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN